

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày 13-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trúc Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Phước**

2/ Ông **Hà Văn Châu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 24-6-2020 đối với bị cáo:

Trần Thị V; Tên gọi khác: Dung; Sinh ngày 01/01/1980; Nơi sinh: Bạc Liêu; Đăng ký thường trú: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Trần Văn B (chết) và bà: Phan Thị L, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1982; Chồng: Chung sống như vợ chồng với ông Lê Minh N, sinh năm 1965. Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2020 đến ngày 18 tháng 02 năm 2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 02 năm 2020 cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Bích N, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Bà Hàng Thị X, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Nhà trọ H, đường D, phường H, thành phố S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có hành vi mua bán dâm tại Nhà nghỉ T, , đường Quốc lộ 1, khóm 3, phường 10, thành phố Sóc Trăng nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra Công an bắt quả tang 02 đôi nam nữ trong “Phòng đôi” và “Phòng 01” của Nhà nghỉ T đang có hành vi mua bán dâm gồm: “Phòng đôi” có Nguyễn Minh Đức và Phan Bích N; “Phòng 01” có Lê Tấn Dũng và Nguyễn Thị Ngọc L và L khai nhận, việc mua bán dâm thông qua giới thiệu của Trần Thị V là chủ quán “CÀ PHÊ VÕNG”, đường Quốc lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng.

Ngoài ra, vào khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có hành vi mua bán dâm tại Nhà nghỉ D, số 1145, đường Quốc lộ 1, khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra Công an bắt quả tang Thạch Tài và Hàng Thị X đang có hành vi mua bán dâm tại “Phòng 202” của Nhà nghỉ. X khai nhận, việc mua bán dâm thông qua giới thiệu của Trần Thị V là chủ quán “CÀ PHÊ VÕNG”, đường Quốc lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2020, Đức gọi điện thoại cho V nhờ V giới thiệu cho Đức 03 gái bán dâm để Đức và hai người bạn của Đức là Dũng và Tài mua dâm, thì V đồng ý. Sau đó Đức, Dũng và Tài đến quán nước của V và thỏa thuận giá bán dâm là 300.000 đồng/01 lần bán dâm/01 người. Trong lúc ngồi uống nước đợi V gọi gái bán dâm thì X đến quán của V trước, X đi vào quán nói chuyện với Tài và biết được Tài là khách đến mua dâm, được sự đồng ý của V nên X kêu Tài lên xe của X biển số 70B1-543.52 và trở Tài qua Nhà nghỉ D, số 1145, đường Quốc lộ 1, khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng và thuê “Phòng 202” bán dâm cho Tài. Sau khi X trở Tài đi, V kêu Đức và Dũng đi qua Nhà nghỉ T, , đường Quốc lộ 1, khóm 3, phường 10, thành phố Sóc Trăng để thuê phòng trước rồi V gọi điện thoại cho hai gái bán dâm là N và L qua Nhà nghỉ để bán dâm cho Đức và Dũng. Trước khi qua Nhà nghỉ T, Đức đưa cho V số tiền 900.000 đồng

và nhờ V gửi lại cho 03 gái bán dâm. Sau khi qua Nhà nghỉ T, Đức thuê “Phòng đôi”, còn Dũng thuê “Phòng 01”, thuê phòng xong, Đức gọi điện thoại cho V để V biết số phòng. Sau đó V dùng điện thoại Samsung Galaxy J3, sim số 0919.878.153 gọi cho N qua số 0934.626.121, kêu N đến Nhà nghỉ T vào “Phòng đôi” bán dâm cho Đức, thì N đồng ý. Tiếp tục V sử dụng số điện thoại vừa gọi cho N để gọi cho L qua số 0343.536.857 kêu L đến Nhà nghỉ T vào “Phòng 01” bán dâm cho Dũng, thì L đồng ý. Khi gọi cho N và L bán dâm thì V có nói cho N và L biết khách mua dâm đã gửi tiền mua dâm cho V, khi nào bán dâm xong qua quán nước của V lấy. Trong khi N, L và X đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với Trần Thị V khai nhận: Khoảng đầu năm 2019, V có thuê địa chỉ số 1147, đường Quốc lộ 1, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng để mở quán bán nước giải khát có bảng hiệu “CÀ PHÊ VÔNG ” và bắt đầu hoạt động môi giới mại dâm khoảng hơn một tháng trước khi bị bắt. Trong một lần đi làm tóc, V và N gặp và quen biết nhau, sau đó N xin số điện thoại của V và nói với V khi nào có khách đến quán uống nước, khách nào có nhu cầu mua dâm thì điện thoại cho N qua số điện thoại 0934626121 để N bán dâm, thì V đồng ý. Còn đối với X, khoảng hơn một tháng trước ngày bị bắt, X có đến quán nước của V xin phụ bán nước nhưng không lấy tiền công, mục đích là khi nào có khách đến quán của V uống nước, khách nào có nhu cầu mua dâm thì V giới thiệu cho X để bán dâm hoặc X sẽ tự động thỏa thuận với khách mua dâm để bán dâm, kiếm thêm thu nhập. Còn L, giữa V và L và bạn bè quen biết nhau gần 10 năm, nhưng do kinh tế khó khăn nên khoảng một tháng trước khi bị bắt, L có gặp V và nói với V khi nào có khách đến uống nước, khách nào có nhu cầu mua dâm thì điện thoại cho L qua số điện thoại 0343.536.857 để bán dâm. Từ đó mỗi khi có khách đến quán uống nước, khách nào có nhu cầu mua dâm thì V sử dụng điện thoại cá nhân của mình 0919.878.153 để gọi cho N, X, L bán dâm. Giá mua bán dâm do gái bán dâm và khách mua dâm tự thỏa thuận với nhau, còn tiền công môi giới mại dâm, V không có lấy, mục đích V giới thiệu gái bán dâm cho khách mua dâm là để có thêm khách đến quán uống nước, để tăng thêm thu nhập từ việc bán nước. Ngày 12 tháng 02 năm 2020, V giới thiệu cho N, L và X bán dâm cho Đức, Dũng và Tài tại Nhà nghỉ T và Nhà nghỉ D, giá mua bán dâm là 300.000 đồng/01 lần bán dâm/01 người, tiền công môi giới V không có lấy. Tính đến ngày bị bắt, V đã giới thiệu cho N bán dâm cho khách mua dâm 04 lần, giới thiệu cho X bán dâm 05 lần, giới thiệu cho L bán dâm 02 lần, tính luôn lần bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS.TPST ngày 28/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Thị V về tội “Môi giới mại dâm”, theo qui định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Trần Thị V từ **04 năm đến 05 năm** tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 900.000 đồng
 - + Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao cao su, đã qua sử dụng.
 - + Trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc L: Tiền Việt nam: 103.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, đã qua sử dụng;
 - + Trả lại cho Phan Bích N: Tiền Việt nam: 3.145.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng đồng, đã qua sử dụng;
 - + Trả lại cho Hàng Thị X: Tiền Việt nam: 525.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen bàn phím, đã qua sử dụng,
 - + Trả lại cho bị cáo Trần Thị V: Tiền Việt nam: 3.450.000 đồng;
- Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án X, L vắng mặt, đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị V khai nhận: Bị cáo bán nước giải khát để có thêm thu nhập bị cáo đã bắt đầu hoạt động giới thiệu người bán dâm bán dâm cho khách mua dâm từ khoảng đầu tháng 01 năm 2020 đến ngày bị bắt. Vào ngày 12 tháng 02 năm 2020, bị cáo giới thiệu cho Phan Bích N, Nguyễn Thị Ngọc L và Hàng Thị X bán dâm cho 03 khách mua dâm tại “Phòng đôi” và “Phòng 01” của Nhà nghỉ T, , đường Quốc lộ 1, khóm 3, phường 10, thành phố Sóc Trăng và “Phòng 202” của Nhà nghỉ D, số 1145, đường Quốc lộ 1, khóm Tân Trung, phường 2, thành phố Sóc Trăng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, qua điều tra xác định: Bị cáo đã giới thiệu cho bà N bán dâm cho khách 04 lần, giới thiệu cho bà X bán dâm được 05 lần, giới thiệu cho bà L bán dâm 02 lần; Bị cáo hưởng lợi ích được từ việc người bán dâm dẫn đi ăn uống, nhận lợi ích card điện thoại 50.000 đồng từ bà X và bà X làm phục vụ không lấy tiền công tại quán của bị cáo làm cho thu nhập được tăng thêm.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo đã giới thiệu 03 người bán dâm cho khách; đã bán dâm 11 lần nên bị cáo phạm tội thuộc hai tình tiết định khung là: Phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thị V phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Nên Cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo là có căn cứ chấp nhận, đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính, tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 900.000 đồng (nằm trong số tiền thu của bị cáo V là 4.350.000 đồng)

Đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao cao su, đã qua sử dụng.

Đối với tài sản là của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu:

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc L: Tiền Việt nam: 103.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Phan BíchN: Tiền Việt nam: 3.145.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng đồng, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Hàng Thị X: Tiền Việt nam: 525.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen bàn phím, đã qua sử dụng,

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị V: Tiền Việt nam: 3.450.000 đồng;

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị V.

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Thị V phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2020 đến ngày 18 tháng 02 năm 2020.

3. **Xử lý vật chứng**: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 900.000 đồng (nằm trong số tiền thu của bị cáo V là 4.350.000 đồng)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao cao su, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc L: Tiền Việt nam: 103.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Phan BíchN: Tiền Việt nam: 3.145.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng đồng, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Hàng Thị X: Tiền Việt nam: 525.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen bàn phím, đã qua sử dụng,

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị V: Tiền Việt nam: 3.450.000 đồng;

4. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Cơ quan THA HS CA TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV LQ đến VA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lê Trúc Phương

